

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2019/HS-ST

Ngày 15 tháng 7 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Bảng
2. Ông Nguyễn Văn Tư

Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:
Hoàng Văn Đình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2019/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1978, tại Bắc Giang; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1932 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1935; Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là thứ 8; Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1985; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 17/3/2019 đến ngày 25/3/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

+ *Bị hại:* Cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 15/8/2004

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Đã chết)

+ *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975

2. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Chị Nguyễn Thị M ủy quyền cho anh Nguyễn Văn T1 tham gia tố tụng.
(Vắng mặt)

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Vũ Xuân D, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số nhà 122A, đường H, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
(Vắng mặt)

+ *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Đình V, sinh năm 1963

Địa chỉ: Tổ 02, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt)

2. Chị Thân Thị Thanh H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số nhà 01, xóm C, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
(Vắng mặt)

3. Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số nhà 10, ngõ 40, tổ 2, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 ở thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang là lái xe thuê cho anh Vũ Xuân D, sinh năm 1986 ở số nhà 122A, đường H, phường Đ, thành phố B. Khoảng 16 giờ ngày 16/3/2019, T điều khiển xe ô tô tải ben nhãn hiệu Cửu Long màu sơn xanh, biển kiểm soát 98H- 3585 từ nhà anh D đi trên đường quốc lộ 17 theo hướng từ huyện T đi thành phố B (T có giấy phép lái xe ô tô hạng E do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 27/4/2017). Khi đi đến khu vực giao nhau giữa Quốc lộ 17 và đường M thuộc địa phận tổ dân phố số 02, phường M, thành phố B, T điều khiển xe ô tô đi bên phải đường theo chiều đi của T. Lúc này cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 15/8/2004 ở tổ dân phố M, thành phố B điều khiển xe máy điện nhãn hiệu DIBAO màu sơn xám, biển kiểm soát 98MĐ1- 097.50 đang đi phía trước cùng chiều, cách đầu xe ô tô của T khoảng 02m. Do T không tuân thủ quy định về giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước xe của mình, không chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ xe nên móc cứu hộ thành đầu xe bên phải của xe ô tô do T điều khiển đâm vào phần đuôi xe máy điện do cháu T điều khiển, làm xe máy điện đổ nghiêng bên phải và bị đẩy rê về phía trước khoảng 5m. Hậu quả làm cháu T bị ngã xuống đường và bị bánh sau bên phải xe ô tô do T điều khiển chèn qua đầu dẫn đến tử vong tại chỗ. Sau khi tai nạn xảy ra, T xuống xe kiểm tra thì thấy cháu T đã tử vong, T để lại xe ô tô ở hiện trường rồi đi về nhà. Đến 22 giờ 05 phút ngày 16/3/2019, T đến Công an thành phố B đầu thú.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi và trưng cầu giám định, kết quả cụ thể như sau:

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:**

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ 17 và đường M thuộc địa phận phường M, thành phố B. Chọn mép đường bên phải Quốc lộ 17 làm chuẩn và cột điện số 1A- I làm điểm mốc để định vị trí và mô tả hiện trường, phải trái theo hướng từ huyện T đi thành phố B. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng, Quốc lộ 17 tính hướng từ đường M đến huyện T rộng 16,2 m; đường M rộng 13,5 m. Tổ chức giao thông tại ngã tư có báo hiệu đi theo vòng xuyến, tầm nhìn không bị che khuất và vật cản. Vị trí (1) là xe ô tô biển kiểm soát 98H - 3585; Vị trí (2) là xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ1- 097.50; Vị trí (3) là vị trí tử thi nằm trên mặt đường; Vị trí (4) là vết phanh kép trên mặt đường; Vị trí (5) là vết máu loang trên mặt đường; Vị trí (6) là vết cày xước trên mặt đường.

- Xe ô tô biển kiểm soát 98H- 3585 đỗ trên mặt đường, đầu xe chệch hướng Tây Nam, đuôi xe chệch hướng Đông Bắc. Đầu trục bánh trước bên trái cách mép đường phải 1,8m và cách điểm mốc là 11,7m; đầu trục bánh sau bên trái cách mép đường phải là 0,6 m.

- Xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ1- 097.50 đỗ nghiêng bên phải dưới gầm đầu xe ô tô 98H- 3585, đầu xe chệch hướng Nam, đuôi xe chệch hướng Bắc. Đầu trục bánh sau đến mép phải đường là 3,3 m và cách đầu trục bánh trước bên trái xe ô tô 98H- 3585 là 1,6m; đầu trục bánh trước cách mép đường phải là 3,3 m; đầu trục bánh trước đến điểm gần nhất của vòng xuyến là 5,4m.

- Tử thi nằm úp dưới gầm thùng xe ô tô biển kiểm soát 98H- 3585, phần đầu tại vị trí mép trong lớp bánh sau bên phải xe ô tô biển kiểm soát 98H- 3585, mũi bàn chân phải cách mép đường phải là 1,35 m, cách mũi bàn chân trái là 0,22 m.

- Dấu vết mài sát màu đen dạng kép (ký hiệu số 4), kích thước (02 x 0,45)m, điểm đầu cách mép đường phải là 02 m, điểm cuối vết tại vị trí lớp bánh sau bên phải xe ô tô biển kiểm soát 98H- 3585.

- Dấu vết máu dạng loang (ký hiệu số 5), tại vị trí phần đầu tử thi, kích thước (02 x 0,5)m, tâm vết cách mép đường phải là 03 m, cách trục bánh sau bên phải xe ô tô biển kiểm soát 98H- 3585 là 0,5 m.

- Dấu vết cày xước mặt đường (ký hiệu số 6), dài 5,5 m, điểm đầu cách mép đường phải là 1,3 m, điểm cuối vết tại vị trí xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ1- 097.50.

*** Kết quả khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 98H- 3585 do Nguyễn Văn T điều khiển:**

- Thành đầu xe bên phải tại vị trí cách đất 60 cm, cách đầu xe bên phải 58cm, có gắn 01 thanh kim loại (móc cứu hộ) có dấu vết mài sát kim loại, sạch bụi đất, kích thước (1,4 x 0,6) cm.

- Mặt ngoài đầu dưới 02 còi phía trước đầu xe có vết mài sát cong vênh rách kim loại, trên diện (12 x 2,4)cm, tâm vết cách đất 62 cm. Mặt dưới thanh kim loại trục bánh trước có vết mài sát kim loại bám dính sơn nhựa, màu ghi xám trên diện (26 x 2,4)cm, tâm vết cách đất 32 cm.

- Kiểm tra hệ thống thiết bị an toàn kỹ thuật: Ngoài những vết cong vênh, mài sát và rách kim loại ở phần đầu xe, các thiết bị an toàn kỹ thuật khác của xe có đủ, hoạt động bình thường.

*** Kết quả khám nghiệm xe máy điện biển kiểm soát 98MD1- 097.50 do cháu Nguyễn Thị Phương T điều khiển.**

- Mặt ngoài bên trái đèn hậu có vết mài sát, vỡ khuyết sơn nhựa, kích thước (3,4 x 1,9)cm, tâm vết cách đất 60 cm. Mặt ngoài bên trái ốp nhựa phía sau tại vị trí trên đèn xi nhan sau bên trái có dấu vết mài sát sơn, nhựa, kích thước (7,5 x 7,6) cm trên bề mặt dấu vết bám dính bụi đất.

- Mặt ngoài bên trái ốc vít trục bánh sau bên trái có vết mài sát bẹp lõm kim loại, kích thước (1,1 x 0,3)cm. Mặt ngoài ốp viền cánh yếm bên phải có vết mài sát sơn, nhựa bám dính bùn đất, trên diện (43 x 19)cm. Mặt ngoài bên phải bục đỡ chân có vết mài sát nứt vỡ sơn, nhựa, kích thước (9 x 3,2)cm. Chấn bùn bánh sau bật rời khỏi vị trí cố định.

- Kiểm tra hệ thống thiết bị an toàn kỹ thuật: Ngoài những vết mài sát, vỡ khuyết sơn nhựa, bẹp lõm kim loại ở phần đuôi xe, các thiết bị an toàn kỹ thuật khác của xe có đủ, hoạt động bình thường.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị Phương T**

- Vùng đầu, mặt biến dạng dẹt theo chiều trước sau. Vùng trán đỉnh có vết thương rách da phức tạp, sâu thông vào hộp sọ kích thước (14x9) cm, vỡ nát xương hộp sọ, tổ chức não dập nát thoát ra ngoài. Má phải có vết chọt da kích thước (9x4)cm. Gãy nát các xương vùng hàm mặt. Hai tai chảy máu màu đỏ. Cổ mềm, vùng cổ phải có vết chọt da kích thước (6x3) cm. Trật đốt sống cổ 2, 3, 4.

- Vùng ngực phải, vai phải, cánh tay phải có đám chọt da bầm tím kích thước (24x18) cm. Vùng lưng có ba vết chọt da song song, vết thứ nhất kích thước (23x7) cm; vết thứ hai cách vết thứ nhất 1,5 cm kích thước (16x2) cm; vết thứ ba cách vết thứ hai 1,5 cm kích thước (15x2) cm. Gãy xương sườn số 3, 4, 5, 6, 7 cung sau bên phải. Vùng mặt sau 1/3 trên cằm tay phải có vết chọt da kích thước (4x1,5) cm.

- Gối phải có vết chọt da kích thước (8x5) cm. Mặt trước cổ chân phải có vết chọt da kích thước (7x2) cm. Mặt ngoài cổ chân phải và mu bàn chân phải có đám bầm tím chọt da kích thước (10x5).

Tại bản kết luận giám định pháp y số 3655/19/GĐPY ngày 18/3/2019, Trung tâm Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Thị Phương T là do đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận số 360/KL- KTTHS ngày 21/3/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Dấu vết mài sát, nứt vỡ sơn, nhựa ở mặt ngoài bên trái đèn hậu của xe máy điện 98MĐ1- 097.50 được hình thành do va chạm với dấu vết sát kim loại, sạch bụi đất ở móc cứu hộ thành đầu xe bên phải của xe ô tô 98H- 3585 là phù hợp.

- Dấu vết cày xước mặt đường kí hiệu số 6 được hình thành do quá trình xe máy điện 98MĐ1- 097.50 đổ nghiêng phải và văng rê trên mặt đường tạo nên là phù hợp.

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô 98H- 3585 với xe xe máy điện 98MĐ1- 097.50 trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết cày xước mặt đường, ký hiệu số 6 (trong khu vực ngã tư giao nhau giữa đường quốc lộ 17 với đường M).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T cùng anh Vũ Xuân D đến thăm hỏi thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 180.000.000 đồng. Đến nay đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Nguyễn Văn T1 không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn T.

Ngày 20/5/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vũ Xuân D chiếc xe ô tô 98H- 3585 kèm theo giấy tờ xe; trả lại anh Nguyễn Văn T1 chiếc xe máy điện biên kiểm soát 98MĐ1- 097.50.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 101/CT - VKS ngày 14/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố những lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến gì về những lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2, Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Quế Nham, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe số 2400081243305 mang tên Nguyễn Văn T

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Xét về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, Biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định và các tài liệu khác đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 16/3/2019, tại khu vực giao nhau giữa Quốc lộ 17 và đường M thuộc địa phận tổ dân phố số 02, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98H- 3585 đi theo hướng

huyện T đi thành phố B. Do không tuân thủ quy định về giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước xe của mình, không chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ xe (vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ) nên đã để móc cứu hộ thành đầu xe bên phải của xe ô tô do T điều khiển đâm vào phần đuôi xe máy điện biển kiểm soát 98MD1- 079.50 do cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 2004 ở tổ dân phố M, thành phố B điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả làm cháu T bị tử vong. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm những quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an xã hội. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4] Xét về mức độ lỗi thì thấy: Bị cáo là người có Giấy phép lái xe nhưng trong quá trình tham gia giao thông đã không tuân thủ đúng các quy định về an toàn giao thông, cụ thể bị cáo đã không tuân thủ quy định về giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước xe của mình, không chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ xe. Do vậy, xác định lỗi dẫn đến việc để móc cứu hộ thành đầu xe bên phải xe ô tô do bị cáo điều khiển đâm vào đuôi xe máy điện của cháu T, hậu quả làm cháu T bị tử vong là do bị cáo.

[5] Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, bị cáo đầu thú và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo phải không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Xét bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa vi phạm và bị xử lý hình sự về tội phạm nào khác. Việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn cũng không gây ảnh hưởng xấu trong quá

trình đấu tranh phòng chống tội phạm. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, phạt bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 giấy phép lái xe số 2400081243305 mang tên Nguyễn Văn T cần trả lại bị cáo.

[11] Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98H-3585 kèm theo giấy tờ xe là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Vũ Xuân D. Ngày 20/5/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản này cho anh D. Anh D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

[12] Đối với chiếc xe máy điện BKS MĐ1-097.50 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị hại là cháu Nguyễn Thị Phương T. Ngày 20/5/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy điện này cho đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Văn T1.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã được bị cáo bồi thường số tiền 180.000.000 đồng. Nay đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

4. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe số 2400081243305 mang tên Nguyễn Văn T.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo Quyết định chuyển vật chứng số 86/QĐ-VKS ngày 14/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B).

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự
Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

7. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TPB;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thanh Hảo